



# Để nông dân đồng bằng sông Cửu Long ứng dụng khoa học - kỹ thuật một cách hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp

LÂM QUÂN

*Phát triển nông nghiệp trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến là nhằm tạo ra nguồn hàng hóa nông sản có giá trị kinh tế, hàm lượng chất xám cao, tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống của người dân là yêu cầu cấp bách hiện nay. Nhưng để phát huy vai trò chủ thể của người nông dân vùng đồng bằng sông Cửu Long vấn đề đặt ra là cần phải làm gì và làm như thế nào để họ tiếp cận và ứng dụng tốt các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững. Giải quyết vấn đề này cần phải có sự liên kết chặt chẽ, đồng bộ của các cơ quan hữu quan.*

## Hiện trạng và những vấn đề đặt ra

Vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có lợi thế đặc biệt về nông, lâm, thủy sản, nhất là vai trò bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Bởi vậy, thời gian qua, các tỉnh ở vùng ĐBSCL không ngừng học hỏi, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao chất lượng nền nông nghiệp, đặc biệt quan tâm nhằm nâng cao trình độ cho nông dân tiếp cận và ứng dụng các tiến bộ khoa

học - kỹ thuật (KHKT), xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 26/NQ-TW, ngày 5-8-2008, của Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Chính vì vậy, ngành nông nghiệp vùng ĐBSCL luôn đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất trong nông nghiệp, nông thôn; áp dụng những tiêu chuẩn sản xuất sạch, như VietGAP, GlobalGAP, EuroGAP vào sản xuất lúa, trồng trọt và nuôi

trồng thủy sản... Những mô hình này đem lại hiệu quả rất cao, từng bước tạo cho nông dân cơ hội làm giàu ngay trên mảnh đất của mình.

Tuy nhiên, một thực tế cho thấy mặt bằng chung về trình độ nhận thức của đại đa số nông dân còn hạn chế, do đó, khi các cơ quan chức năng tiến hành phổ biến kiến thức trong sản xuất cũng như việc áp dụng các tiến bộ KHKT vào nông nghiệp đối với người nông dân gặp rất nhiều khó khăn.





Máy cấy lúa Kubota SPW-48C góp phần nâng cao chương trình cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp của nước ta hiện nay

Trong khi, lợi ích từ các chương trình liên quan đến cơ giới hóa trong nông nghiệp đều mang lại hiệu quả rất rõ nét, nhưng không ít hộ nông dân vẫn tỏ ra băn khoăn, lưỡng lự. Đơn cử, trong sản xuất lúa, việc ứng dụng cơ giới hóa có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sản xuất nông nghiệp nói chung, sản xuất lúa nói riêng

ở vùng ĐBSCL, trong lĩnh vực này, làm đất và thu hoạch là 2 khâu có tính đột phá, nhưng tới nay, khâu làm đất được người dân ứng dụng với tỷ lệ cơ giới hóa chiếm khoảng 95%, nhưng khâu thu hoạch chỉ đạt khoảng 50%. Theo khảo sát mới đây, tại thành phố Cần Thơ, nếu thu hoạch lúa bằng máy gặt đập liên hợp

thì ở quy mô toàn vùng, sẽ giúp nông dân mỗi địa phương giảm tỷ lệ thất thoát trị giá lên đến cả trăm tỷ đồng. Thực tế còn cho thấy, trong số hàng ngàn nông dân sử dụng máy gặt đập liên hợp ở vùng ĐBSCL hầu hết đều chưa qua đào tạo căn bản về kỹ thuật nên khó có thể sử dụng tốt và dĩ nhiên xảy ra tình trạng





Ảnh: TTXVN

sự không đồng đều trong việc áp dụng KH-KT vào sản xuất.

Là vùng trọng điểm sản xuất lúa gạo, cây ăn trái và thủy sản của cả nước, nhưng theo số liệu thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỷ lệ sinh viên trong vùng ĐBSCL theo học các ngành nông nghiệp, thủy sản ở bậc đại học chỉ khoảng 10% và cao đẳng hơn 5%, trong khi hơn 30% số sinh viên theo học các chuyên ngành kinh tế, 20% kỹ thuật công nghệ; công tác đào tạo và dạy nghề ở ĐBSCL chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng; tỷ lệ ngân sách nhà nước đầu tư cho lĩnh vực này chưa tương xứng (năm 2010 khoảng 18%); cơ sở vật chất, trang thiết bị thiếu, lạc hậu; đội ngũ giáo viên ở nhiều cơ sở đào tạo thiếu và yếu, nhất là giáo viên dạy nghề; tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên chưa được đào tạo sơ cấp nghề đến trên đại học cao nhất cả nước, chiếm 91,3%; hiện có khoảng 20% số lao động công nghiệp có trình độ chuyên môn hóa và tay nghề cao; lao động có tay nghề kỹ thuật đang trực tiếp sản xuất chỉ chiếm 17%.

Thực tế trên đây là nguyên nhân trực tiếp và gián tiếp dẫn đến một nghịch lý khiến nhiều người ví von ĐBSCL là “vương quốc” nông nghiệp của cả nước (nơi đây chiếm trên 50% sản lượng lúa, 52% sản lượng thủy sản, 70% sản cây ăn trái cả

nước) nhưng người nông dân vẫn chưa thoát nghèo. Tại Hội thảo với chủ đề “Xây dựng chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng ĐBSCL” (do Trường Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ tổ chức tại thành phố Cần Thơ vào tháng 5-2012), các nhà khoa học đánh giá: Khu vực ĐBSCL đang có một trở lực lớn trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung, đó là hiện tượng biến đổi khí hậu, nước biển dâng đã và đang trực tiếp uy hiếp đến sự phát triển bền vững; đồng thời, đe dọa sự sống của một vùng đất nông nghiệp đa canh trù phú vào hàng bậc nhất của quốc gia; là vùng có nền kinh tế phát triển thiếu ổn định, chưa tương xứng với lợi thế, tiềm năng và đáng quan tâm nhất là việc nông dân tiếp thu, ứng dụng KHKT trong phát triển nông nghiệp.

### **Để người nông dân tiếp cận và ứng dụng khoa học - kỹ thuật hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp**

Thực tế hiện nay ở ĐBSCL cho thấy, người nông dân muốn sản xuất nông nghiệp đạt năng suất cao, ngoài sự cần cù, chăm chỉ lao động, cần phải được tiếp thu kịp thời những tiến bộ KHKT. Do đó, với cách thông qua các lớp tập huấn khuyến

thất thoát lúa trong quá trình vận hành máy là điều rất đáng tiếc, đó là chưa nói đến vấn đề an toàn lao động. Trong gieo trồng, nhiều nông dân không đầu tư thâm canh, bón không đủ lượng phân hữu cơ dẫn đến năng suất thấp dù có giống tốt và thủy lợi đầy đủ. Công tác chỉ đạo tại nhiều cơ sở chưa được chú trọng, tạo ra





nông, tham quan học tập các mô hình sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao nhờ ứng dụng tốt KHKT, người nông dân sẽ tiếp cận, nắm vững, làm chủ được các tiến bộ KHKT để họ áp dụng vào sản xuất một cách chủ động và quy mô hơn. Đồng thời, các cơ quan chức năng phải làm cho người nông dân nhận thức được rằng, việc tiếp cận và ứng dụng KHKT vào sản xuất nông nghiệp chính là nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của chính họ và trong điều kiện hiện nay nếu không tiếp cận, ứng dụng KHKT tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp thì sẽ bị tụt hậu. Và, để làm được điều đó, nhất thiết cần sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan hữu quan của các địa phương vùng ĐBSCL.

Trong sản xuất nông nghiệp, ngành khuyến nông chính là cầu nối, là nơi tiếp nhận những thành tựu kỹ thuật, công nghệ sản xuất tiên tiến từ các trung tâm, viện nghiên cứu, trường đại học,... để chuyển giao cho người nông dân ứng dụng vào thực tiễn sản xuất nông nghiệp. Trong khi đó, phạm vi hoạt động công tác khuyến nông dù bao quát hầu hết các ngành nghề trong đời sống sản xuất như chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy nông, điện cơ nông nghiệp và ngành nghề

nông thôn nhưng hoạt động chưa tương xứng. Đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến nông vừa là người bạn đồng hành, vừa có nhiệm vụ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, tiếp nhận kinh nghiệm thực tiễn sản xuất để cùng nông dân xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững ở các địa phương... còn hạn chế nhiều mặt. Bởi vậy, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến nông, khuyến ngư đủ mạnh để xứng tầm với nhiệm vụ mới, phục vụ phát triển nông nghiệp của vùng, nhất là có đủ kỹ năng để thường xuyên tổ chức có hiệu quả các lớp tập huấn kiến thức sản xuất mới cho người dân; đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhân rộng kết quả mô hình, thông tin về kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, thông tin giá cả thị trường đối với các loại cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao trong việc ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất.

Với vai trò nòng cốt trong việc hỗ trợ, giúp nông dân cải thiện đời sống, phát triển sản xuất, kinh doanh, Hội Nông dân các cấp ở vùng ĐBSCL cần xác định rõ hơn vai trò của mình đối với công cuộc xây dựng nông thôn mới nói chung và sản xuất nông nghiệp bền vững theo hướng hiện đại hóa nói riêng. Chính vì thế, phải không ngừng đẩy

mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, nông dân bằng nhiều hình thức thông qua sinh hoạt chi, tổ hội, các câu lạc bộ nông dân ở cơ sở. Đặc biệt quan tâm tới công tác chuyển giao, nghiên cứu tìm tòi những mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả nhờ ứng dụng KHKT để phổ biến cho nông dân làm theo, từ đó phát triển kinh tế hộ gia đình, giảm chi phí, tăng lợi nhuận, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; khuyến khích, tạo điều kiện gắn kết giữa nông dân và doanh nghiệp, bảo đảm đầu ra cho sản phẩm. Đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả việc tổ chức hội và các phong trào nông dân trong tình hình mới theo Kết luận số 61 của Ban Bí thư về Đề án "Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020".

Các nhà nghiên cứu, nhà khoa học cần có sự lựa chọn hợp lý để ứng dụng những tiến bộ KHKT phù hợp với điều kiện tự nhiên ở mỗi địa phương, cũng như trình độ và khả năng tiếp nhận của cơ sở, để chuyển giao và ứng dụng thành công. Chú ý xem trọng điều kiện đất đai, khí hậu, trình độ và mức độ phát triển kết cấu hạ tầng, tập quán sinh sống, tập quán và trình độ



canh tác, khả năng tiếp nhận công nghệ, thị trường của người dân, của vùng, tránh đưa những công nghệ cao vào những vùng có điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, trình độ tiếp nhận công nghệ còn hạn chế. Để chuyển giao thành công, đòi hỏi người cán bộ làm công tác này phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, tinh thần trách nhiệm và đặc biệt là phải có kiến thức bản địa. Chú trọng giúp người nông dân biết ứng dụng các phương pháp sản xuất hữu cơ, IPM, GAP để bảo vệ môi trường, các phương pháp xử lý làm sạch nước, nâng cao chất lượng nước dùng trong nông nghiệp; giúp nông dân biết ứng phó với thiên tai bão lụt, tìm giải pháp thích ứng khi khí hậu biến đổi, chống mặn,... Bên cạnh đó, tiếp tục nâng cao vai trò của doanh nghiệp, bởi đội ngũ này có vai trò rất quan trọng, có ưu thế về tài chính để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng được yêu cầu của việc tiếp nhận những công nghệ mới, tiên tiến; hơn nữa, sự hỗ trợ của các doanh nghiệp trong việc phát triển thị trường, tiêu thụ sản phẩm sẽ là động lực thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao hiệu quả của quá trình chuyển giao KHKT.

Song song đó, các cơ quan nhà nước có định hướng cho nông dân sản xuất những gì mà

thị trường “cần” và tránh không sản xuất những gì mà thị trường “có” và tránh “được mùa mất giá, được giá mất mùa”; cần phải có cơ chế, chính sách kêu gọi, thu hút đầu tư một cách có hiệu quả từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước; xây dựng mô hình điểm, đặc biệt quan tâm đến việc nhân rộng, chuyển giao công nghệ cho nông dân; có chính sách hợp lý cho bài toán liên kết, hợp tác trong nông dân, giữa nông dân với doanh nghiệp; có những chính sách ưu đãi, hỗ trợ hợp lý cho công tác nghiên cứu khoa học trong nông nghiệp. Mặt khác, mỗi địa phương, mỗi cơ sở đào tạo trong vùng cần khai thác và sử dụng hiệu quả mọi nguồn kinh phí được hỗ trợ; nhất là từ các chương trình, đề án cũng như phong trào xã hội hóa giáo dục; thực hiện tốt các giải pháp, chọn hướng đi đúng, phù hợp đặc thù của vùng, để công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ở ĐBSCL ngày một đáp ứng tốt nhu cầu phát triển của vùng.

### **Một số đề xuất, kiến nghị**

*Một là*, cần có một chương trình khoa học và công nghệ tổng thể, thiết thực và sát thực tiễn trong chiến lược phát triển quốc gia của vùng ĐBSCL.

*Hai là*, từng địa phương trong vùng tổ chức các lớp tập huấn cho nông dân cách vận hành,

sửa chữa và kiến thức an toàn trong sử dụng máy nông nghiệp nói chung, máy gặt đập liên hợp nói riêng phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương mình.

*Ba là*, Trung ương cần có chính sách hỗ trợ vốn đối với chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tạo động lực thúc đẩy việc phổ biến và áp dụng phương thức canh tác tiến bộ trên diện rộng trong điều kiện cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt. Nhất là tăng cường nguồn vốn đầu tư cho các chương trình khuyến nông, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; khuyến khích, tạo điều kiện gắn kết giữa nông dân và doanh nghiệp, bảo đảm đầu ra cho sản phẩm.

*Bốn là*, cần có chiến lược đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và phân bổ biên chế hợp lý cho cán bộ khuyến nông ở các địa phương, nhất là mạng lưới cán bộ khuyến nông ở các xã, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của quá trình chuyển giao, ứng dụng KHKT vào sản xuất nông nghiệp.

*Năm là*, kết hợp chặt chẽ giữa việc xây dựng mô hình với đào tạo cán bộ kỹ thuật và đào tạo nông dân, nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở, cho nông dân thông qua xây dựng mô hình, các tiến bộ KHKT được chuyển giao cho nông dân ■